BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021, CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021, PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022 CỦA TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-KVN ngày 16/4/2021 về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Đại hội đồng cổ đông) của Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần (PV GAS) được Đại hội đồng cổ đông thông qua, PV GAS tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch có những thuận lợi và khó khăn đan xen. Thuận lợi là giá dầu, giá CP tăng, tuy nhiên yếu tố khó khăn đến nhiều hơn. Cụ thể:

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh của PV GAS luôn đảm bảo an ninh, an toàn, độ tin cậy và sẵn sàng ở mức cao.

- Giá dầu, giá CP của LPG tăng so với giá kế hoạch. Giá dầu Dated Brent trung bình 70 USD/thùng, bằng 155% kế hoạch (bằng 167% so với năm 2020); giá CP của LPG trung bình 638 USD/tấn, bằng 165% kế hoạch (bằng 159% so với năm 2020).

- Dịch bệnh Covid-19 trong nước bùng phát lần thứ 4 từ cuối tháng 4/2021, diễn biến phức tạp và kéo dài đến hết năm 2021, đặc biệt tại các tỉnh thành phía Nam đã gây tác động tiêu cực đến đời sống, kinh tế, xã hội trong nước, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư tại PV GAS. Điển hình là:

+ Huy động khí của khách hàng EVN chỉ bằng 69% kế hoạch, giảm mạnh so với năm 2020 (bằng 76%), đặc biệt khu vực Đông Nam Bộ có những thời điểm huy động khí dưới 10 triệu m3/ngày, các ngày cuối tuần còn 6 triệu m3/ngày (Kế hoạch 16 triệu m3/ngày), khu vực Tây Nam Bộ có những ngày trong tháng 9 và 10 dừng huy động khí hoàn toàn do nhu cầu năng lượng thấp trong khi EVN ưu tiên huy động điện từ nguồn năng lượng tái tạo, thủy điện.

+ Nhu cầu khí các hộ công nghiệp có thời điểm giảm 25-30%, thị trường tiêu thụ LPG trong nước giảm 35-40% so với khi dịch Covid-19 chưa bùng phát lần thứ 4, nhiều khách hàng dừng/giảm sản xuất/hoạt động cầm chừng; việc đi lại, vận chuyển hàng hóa LPG, CNG gặp nhiều khó khăn.

+ Việc huy động nguồn lực triển khai các dự án (chỉ duy trì được khoảng 40% lực lượng lao động tại công trường so với trước thời điểm dịch bùng phát, siết chặt đi lại), xem xét/phê duyệt của các cơ quan chức năng liên quan các hoạt động đầu tư xây dựng,

cước phí/giá khí, cũng như việc di chuyển giữa các vùng miền để thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa gặp nhiều khó khăn, chi phí cho các hoạt động tăng cao.

- Sự cố tuyến ống khí Thiên Ưng - Sao Vàng phát sinh ngoài kế hoạch, không có khí Thiên Ưng, Đại Hùng và condensate từ nguồn Thiên Ưng đưa vào bờ từ những ngày đầu của tháng 01/2021 đến hết tháng 6/2021; máy nén khí trên giàn Sao Vàng cuối tháng 3/2021 mới đưa vào hoạt động, chậm so với kế hoạch.

- Một số cước phí vẫn tạm áp dụng, chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt chính thức (Cước phí Nam Côn Sơn 2 toàn tuyến và cước phí Sao Vàng - Đại Nguyệt).

- Hoạt động sản xuất ống, bọc ống không có dự án lớn để triển khai.

Với việc lường trước những khó khăn, tận dụng cơ hội từ giá các sản phẩm dầu mỏ tăng, tập thể Ban Lãnh đạo PV GAS đã cùng toàn thể Cán bộ công nhân viên luôn đoàn kết, đổi mới trong suy nghĩ và chuyên nghiệp trong hành động, triển khai quyết liệt đồng bộ và hiệu quả nhiều giải pháp từ những ngày đầu năm, đó là thực hiện công tác điều độ, huy động khí, vận hành tối ưu; tăng cường các hoạt động phát triển thị trường, trong đó đẩy mạnh kinh doanh LPG bù đắp doanh thu sụt giảm do huy động khí thấp; tăng cường công tác quản trị, tiết giảm chi phí; thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, yêu cầu của Chính phủ, Bộ Y tế, địa phương về phòng chống dịch Covid-19; thực hiện hiệu quả công tác cán bộ,… cùng với sự hỗ trợ tích cực từ các cấp, đơn vị trong và ngoài ngành, sự phối hợp nhịp nhàng các khâu từ thượng nguồn đến hạ nguồn, đặc biệt là sự chỉ đạo và ủng hộ tích cực từ PVN, các Bộ ngành/Chính phủ và sự giám sát chặt chẽ và ủng hộ tích cực từ Đại hội đồng cổ đông. Kết quả là các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch cả năm đã được PV GAS kiểm soát, bám sát kế hoạch, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng từ các yếu tố bất lợi. Cụ thể các nhiệm vụ/chỉ tiêu chính đạt được như sau:

- Tất cả hệ thống/công trình khí của PV GAS vận hành an toàn và hiệu quả, cấp khí/sản phẩm khí liên tục; thực hiện hiệu quả và kiểm soát tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; công tác bảo dưỡng sửa chữa, kiểm định hiệu chuẩn triển khai theo kế hoạch, đúng qui trình, chất lượng và đặc biệt hoàn thành công tác bảo dưỡng sửa chữa dừng khí định kỳ hàng năm, đưa các hệ thống khí vào vận hành trước tiến độ,... Đã cung cấp 7.153,3 triệu m3 khí khô, bằng 75% kế hoạch; sản xuất và cung cấp 65,4 nghìn tấn condensate, bằng 60% kế hoạch; sản xuất và kinh doanh 2.003,0 nghìn tấn LPG (trên 1,5 triệu tấn thị trường trong nước; trên 0,4 triệu tấn xuất khẩu và kinh doanh quốc tế), bằng 125% kế hoạch và về đích trước kế hoạch 02 tháng. Tiếp tục duy trì cung cấp khí ổn định để sản xuất gần 15% sản lượng điện, 70% đạm, đáp ứng gần 70% thị phần LPG cả nước.

- Các chỉ tiêu tài chính hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch từ 14-79% (doanh thu 80.262,1 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 11.204,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 8.851,8 tỷ đồng), đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước (6.341,0 tỷ đồng), Top đầu đơn vị có các chỉ số tài chính khả quan trong PVN (chỉ số ROE đạt 17,0 %, ROA đạt 11,2%), Top đầu những đơn vị có vốn hóa lớn trên thị trường (tổng tài sản 78.768,0 tỷ đồng), có tỷ lệ chia cổ tức duy trì hàng năm bằng tiền mặt cao (25%/vốn điều lệ).

- PV GAS đã thực sự ghi dấu ấn mạnh mẽ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trở thành doanh nghiệp nổi bật trên thị trường chứng khoán, tiếp tục được các tổ chức uy tín trong và ngoài nước đánh giá cao (Tiếp tục là doanh nghiệp nhiều năm liên tiếp đứng trong Top danh sách 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam; Top 20

trong 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam, Top doanh nghiệp vốn hóa lớn nhất thị trường; lần thứ 9 liên tiếp nhận vinh danh Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do Forbes bình chọn; Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2020-2021 và danh hiệu "Doanh nghiệp Tỷ đô" do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư bình chọn).

- Kết quả các chỉ tiêu chính đạt được:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Khí ẩm tiếp nhận	Tr.m3	9.756,0	7.385,5	76%
2	Khí sản xuất, tiêu thụ	Tr.m3	9.474,8	7.153,3	75%
3	Condensate tiêu thụ	1000T	108,3	65,4	60%
4	LPG tiêu thụ Công ty mẹ	1000T	1.600,0	2.003,0	125%
5	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	70.169,4	80.262,1	114%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	8.795,1	11.204,9	127%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	7.035,9	8.851,8	126%
8	Tỷ suất LNST/VĐL	%	36,8%	46,2%	125%
9	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ Đ	3.546,9	6.341,0	179%
10	Tổng tài sản	Tỷ Đ	-	78.768,1	-
11	Giải ngân vốn đầu tư Công ty Mẹ	Tỷ Đ	6.255,7	4.773,6	76%

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA TỪNG LĨNH VỰC

1. An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Bảo vệ

- Các công tác liên quan An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Bảo vệ được triển khai bình thường và đạt kết quả tốt. Đã ban hành mục tiêu An toàn - Chất lượng - Môi trường năm 2021 ngay từ đầu năm; hoàn thành đánh giá tái cấp chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường; tổ chức thành công hội nghị an toàn; hoàn thành đánh giá rủi ro các hệ thống đường ống dẫn khí trên cơ sở các giải pháp an toàn tăng cường và đã được Bộ Công Thương chấp thuận; ký kết Quy chế phối hợp với Tổng cục Thủy sản về bảo vệ an ninh, an toàn các hệ thống đường ống dẫn khí dưới biển; thường xuyên ban hành các văn bản/chỉ thị yêu cầu thực hiện về công tác an toàn; xây dựng, tổ chức triển khai hiệu quả kế hoạch an toàn vệ sinh lao động hàng năm;… Phối hợp chặt chẽ cùng với các Cấp chính quyền, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển thực hiện tuần tra, đảm bảo công tác an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ trên các công trình khí; phối hợp các đơn vị liên quan trong PVN ban hành Quy trình phối hợp đảm bảo an toàn công trình dầu khí biển; …

- Công tác phòng, chống Covid-19: Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh, PV GAS đã chủ động kích hoạt cấp độ 2 theo Qui trình phòng, chống dịch bệnh tại các cơ sở sản xuất từ ngày 9/7/2021. Công tác phòng, chống Covid-19 được triển khai nghiêm túc theo các Chỉ thị, yêu cầu của Chính phủ, Bộ ban ngành, địa phương, PVN; đảm bảo hậu cần tốt

nhất có thể cho lao động tại các điểm tập trung an toàn/thực hiện phương châm 3 tại chỗ; tăng cường công tác xét nghiệm; trang bị máy tạo oxy, máy đo nồng độ oxy, bộ kit xét nghiệm nhanh kháng nguyên Sars-CoV-2 phục vụ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại một số cơ sở;.... Đã tiêm vacxin phòng, chống Covid cho toàn bộ Cán bộ công nhân viên và người thân của Cán bộ công nhân viên; các trường hợp F0 được PV GAS theo dõi, xét nghiệm và có các chế độ chính sách phù hợp; các trường hợp tiếp xúc với các ca F0 đều được theo dõi, xét nghiệm và cách ly theo qui định.

Trong suốt cả năm 2021, các cơ sở sản xuất kinh doanh của PV GAS hoạt động an toàn; không vi phạm qui định về môi trường; không để sự cố nghiêm trọng nào xảy ra gây ảnh hưởng đến con người; dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát.

2. Tiếp nhận, sản xuất và kinh doanh sản phẩm khí khô

- Một số mỏ/lô phía thượng nguồn bị sự cố ngoài kế hoạch, tuyến ống khí Thiên Ưng - Sao Vàng dừng cấp khí Thiên Ưng/Đại Hùng từ ngày đầu tháng 01 đến hết tháng 6/2021 do sự cố, giàn Sao Vàng đưa máy nén vào hoạt động chậm so với kế hoạch (từ tháng 3/2021). Các hệ thống tiếp nhận, xử lý, vận chuyển và phân phối khí còn lại của PV GAS hoạt động ổn định; công tác ấn định, điều độ khí linh hoạt, hiệu quả, cấp khí liên tục; cùng với PVN xây dựng phương án cân đối khí theo thứ tự ưu tiên phân bổ/huy động; thực hiện nghiêm túc các hợp đồng mua bán khí.
- Nhu cầu/huy động khí của khách hàng điện thiếu ổn định, ở mức thấp so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước. Đặc biệt huy động khí cho sản xuất điện thấp hơn hơn nhiều so với kế hoạch của Bộ Công Thương (sản lượng khí tiêu thụ của các nhà máy điện khu vực Đông Nam Bộ đạt khoảng 81%, khu vực Tây Nam Bộ đạt khoảng 62% kế hoạch huy động khí cho sản xuất điện theo Quyết định số 3598/QĐ-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ Công Thương) mặc dù PV GAS thường xuyên báo cáo, kiến nghị gửi PVN, EVN và Bộ ngành liên quan về huy động khí của EVN cũng như đề nghị A0/EVN tăng huy động khí theo kế hoạch của Bộ Công Thương.
- Nhu cầu tiêu thụ khí của khách hàng công nghiệp giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, thực hiện giãn cách xã hội, nhiều khách hàng (có thời điểm hơn 1/2 lượng khách hàng) dừng/giảm sản xuất/hoạt động cầm chừng làm giảm hơn 25-30% sản lượng khí tiêu thụ.

Tổng sản lượng khí ẩm tiếp nhận 7.385,5 triệu m3, bằng 76% kế hoạch (bằng 83% so với năm 2020); tổng sản lượng khí khô sản xuất và cung cấp cho khách hàng 7.153,3 triệu m3 (khách hàng điện 5.044,1 triệu m3, bằng 69% kế hoạch; khách hàng đạm 1.102,0 triệu m3, bằng 102% kế hoạch; khách hàng công nghiệp 1.007,2 triệu m3, bằng 95% kế hoạch), bằng 75% kế hoạch (bằng 82% so với năm 2020); doanh thu đạt 38.726,3 tỷ đồng (không bao gồm doanh thu vận chuyển khí PM3 - Cà Mau), bằng 86% kế hoạch (bằng 114% so với năm 2020). Cụ thể từng hệ thống khí như sau:

1.1. Hệ thống khí Cửu Long

- Giàn CCP (VSP) dừng tiếp nhận khí để bảo dưỡng sửa chữa định kỳ hàng năm từ ngày 09-13/10/2021; Nhà máy chế biến khí Dinh Cố thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa từ ngày 08-13/10/2021, thời gian còn lại hệ thống xử lý, vận chuyển và phân phối khí của PV GAS hoạt động ổn định. Ngoài ra, một số lô/mỏ thực hiện dừng/giảm cấp khí

về bờ để thực hiện bảo dưỡng sửa chữa/khắc phục lỗi hệ thống thiết bị, máy nén/di chuyển giàn khoan….

- Tiếp nhận 910,9 triệu m3 khí ẩm, bằng 113% kế hoạch (bằng 73% so với năm 2020); sản xuất và cung cấp 757,7 triệu m3 khí khô, bằng 110% kế hoạch (bằng 70% so với năm 2020); doanh thu đạt 5.457,5 tỷ đồng, bằng 146% kế hoạch (bằng 74% so với năm 2020).

(Khí cấp vào bờ từng mỏ năm 2021: Bạch Hổ/Rồng/Rồng Đồi Mồi 269,5 triệu m3, Sư Tử Đen/Sư Tử Vàng/Sư Tử Trắng 293,0 triệu m3, Rạng Đông - Phương Đông 121,2 triệu m3, Cá Ngừ Vàng 123,5 triệu m3, Tê Giác Trắng/Hải Sư Đen/Hải Sư Trắng 93,3 triệu m3, Cá Tầm 10,3 triệu m3).

1.2. Hệ thống khí Nam Côn Sơn 1

- Hệ thống khí dừng cấp khí hoàn toàn để bảo dưỡng sửa chữa từ ngày 01-04/9/2021 cùng với thượng nguồn, thời gian còn lại hệ thống xử lý, vận chuyển và phân phối khí của PV GAS hoạt động ổn định. Ngoài ra, một số Lô thuộc hệ thống khí thực hiện dừng/giảm cấp khí về bờ để thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa/khắc phục sự cố hệ thống thiết bị/thực hiện công tác phóng thoi.

- Xử lý, vận chuyển và phân phối 3.899,6 triệu m3 khí, bằng 81% kế hoạch (bằng 70% so với năm 2020); doanh thu đạt 23.947,4 tỷ đồng, bằng 107% kế hoạch (bằng 96% so với năm 2020). Sản lượng không hoàn thành kế hoạch chủ yếu do nhu cầu tiêu thụ khí của khách hàng điện thấp.

(Khí cấp vào bờ của các Lô năm 2021: Lô 06.1 đạt 2.107,4 triệu m3, Lô 11.2 đạt 527,6 triệu m3, Lô 12W đạt 68,3 triệu m3 và Hải Thạch - Mộc Tinh đạt 1.179,8 triệu m3).

1.3. Hệ thống khí Nam Côn Sơn 2

- Sự cố tuyến ống khí 18” Thiên Ưng - Sao Vàng từ ngày 06/01/2021 (không có khí Thiên Ưng, Đại Hùng, condensate đưa vào bờ), hoàn thành khắc phục và cấp khí trở lại từ ngày 07/7/2021. Thực hiện dừng khí để bảo dưỡng hệ thống từ ngày 08-15/10/2021, ngoài ra trong quá trình hoạt động, các mỏ dừng/giảm sản lượng khí cấp về bở để khắc phục sự cố thiết bị/đấu nối giếng/nhiệt độ điểm sương khí cao.

- Tiếp nhận và phân phối 959,0 triệu m3 khí, bằng 47% kế hoạch; doanh thu đạt 8.319,8 tỷ đồng, bằng 45% kế hoạch. Sản lượng và doanh thu không hoàn thành kế hoạch do sự cố tuyến ống Thiên Ưng - Sao Vàng 6 tháng đầu năm, sản lượng khí cấp của Sao Vàng - Đại Nguyệt thấp 3 tháng đầu năm (máy nén đưa vào chậm) và huy động khí cho sản xuất điện của EVN thấp.

(Khí cấp vào bờ của các mỏ năm 2021: Sao Vàng đạt 847,7 triệu m3, Thiên Ưng đạt 51,7 triệu m3, Đại Hùng đạt 59,7 triệu m3).

1.4. Hệ thống khí PM3 - Cà Mau

- Hệ thống dừng cấp khí hoàn toàn để thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa từ ngày 07-14/11/2021 cùng với thượng nguồn, thời gian còn lại hệ thống xử lý, vận chuyển và phân phối khí của PV GAS hoạt động ổn định. Ngoài ra, một số giàn dừng/giảm cấp khí về bờ để thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa/khắc phục sự cố thiết bị,….

- Tiếp nhận 1.514,4 triệu m3 khí ẩm, bằng 78% kế hoạch (bằng 78% so với năm 2020); sản xuất và cung cấp 1.419,0 triệu m3 khí khô, bằng 77% kế hoạch (bằng 78% so với năm 2020); doanh thu vận chuyển khí đạt 1.147,0 tỷ đồng, bằng 73% kế hoạch (bằng 77% so với cùng kỳ năm 2020). Sản lượng và doanh thu vận chuyển không hoàn thành kế hoạch do nhu cầu tiêu thụ khí của khách hàng điện thấp.

1.5. Hệ thống khí Tiền Hải - Thái Bình

- Hệ thống khí Tiền Hải - Thái Bình dừng hoàn toàn để bảo dưỡng sửa chữa định kỳ trong ngày 08/5/2021; giàn Thái Bình dừng cấp khí hoàn toàn do lỗi dừng khẩn cấp từ ngày 13-15/10/2021 (ảnh hưởng cơn bão số 8). Các ngày còn lại toàn bộ hệ thống hoạt động ổn định.

- Đã cung cấp 118,0 triệu m3 khí, bằng 131% kế hoạch (bằng 113% so với năm 2020); doanh thu đạt 1.001,6 tỷ đồng, bằng 142% kế hoạch (bằng 124% so với năm 2020).

2. Sản xuất và kinh doanh sản phẩm lỏng

2.1. Về sản xuất

Các nhà máy xử lý khí của PV GAS thực hiện dừng tiếp nhận, xử lý khí để bảo dưỡng sửa chữa trùng với thời điểm dừng khí của các bên trong dây chuyền khí, thời gian còn lại hoạt động ổn định. Tổng sản lượng LPG sản xuất 360,1 nghìn tấn, bằng 103% kế hoạch (bằng 97% so với năm 2020); sản xuất 65,4 nghìn tấn condensate, bằng 60% kế hoạch (bằng 112% so với năm 2020), cụ thể:

- GPP Dinh Cố: Sản xuất 249,7 nghìn tấn LPG, bằng 105% kế hoạch (bằng 104% so với năm 2020); sản xuất 58,2 nghìn tấn condensate, bằng 56% kế hoạch (bằng 115% so với năm 2020). Condensate sản xuất không hoàn thành kế hoạch do condensate từ nguồn Thiên Ưng không được bơm về bờ trong 6 tháng đầu năm và thấp so với kế hoạch dự kiến.

- GPP Cà Mau: Sản xuất 110,5 nghìn tấn LPG, bằng 101% kế hoạch (bằng 84% so với năm 2020); sản xuất 7,2 nghìn tấn condensate, bằng 147% kế hoạch (bằng 93% so với năm 2020). Sản lượng LPG, condensate sản xuất thấp hơn so với năm 2020 do sản lượng khí về bờ thấp, những tháng đầu năm 2020 sự cố phía thượng nguồn nên thành phần khí đầu vào thay đổi, condensate chưa qua xử lý đưa về bờ cao hơn so với năm 2021.

2.2. Về kinh doanh

- Ảnh hưởng của dịch Covid, giãn cách xã hội kéo dài, nhu cầu LPG tiêu thụ giảm mạnh khoảng 35-40% so với thời điểm trước dịch bùng phát. Cùng với giá dầu, giá CP của LPG liên tục tăng và ở mức trung bình khoảng 638 USD/tấn, bằng 165% kế hoạch (bằng 159% so với năm 2020); đưa vào vận hành Tàu kho nổi LPG lạnh tại Thái Bình vào kinh doanh từ ngày 06/7/2021. Đã cung cấp ra thị trường 2.003,0 nghìn tấn LPG, bằng 125% kế hoạch (bằng 102% so với năm 2020) và về đích trước kế hoạch 02 tháng, là năm có sản lượng kinh doanh cao nhất từ khi thành lập PV GAS đến nay; doanh thu đạt 32.959,3 tỷ đồng, bằng 185% kế hoạch (bằng 147% so với năm 2020). Cùng với lượng sản xuất, kinh doanh đáp ứng gần 70% thị phần LPG cả nước (miền Nam 80%, miền Trung 63%, miền Bắc 60%).

(LPG kinh doanh từ các nguồn năm 2021: Dinh Cố 250,0 nghìn tấn, Cà Mau 110,2 nghìn tấn, Dung Quất 289,5 nghìn tấn, nhập khẩu tiêu thụ trong nước 901,4 nghìn tấn, xuất khẩu 270,4 nghìn tấn và kinh doanh quốc tế 181,6 nghìn tấn).

- PV GAS và PV Oil ký hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) cung cấp condensate để sản xuất thành phẩm xăng nền, DO vào cuối tháng 01/2021 và cung cấp chuyến hàng đầu tiên vào đầu tháng 02/2021. Tổng sản lượng condensate đã cung cấp 65,4 nghìn tấn, bằng 60% kế hoạch (bằng 112% so với năm 2020), ứng với doanh thu đạt 791,3 tỷ đồng, bằng 96% kế hoạch (bằng 160% so với năm 2020). Kinh doanh condensate không hoàn thành kế hoạch do sản xuất không hoàn thành.

3. Hoạt động bảo dưỡng sửa chữa

- Đã hoàn thành 3.714 đầu việc bảo dưỡng sửa chữa ngăn ngừa, 1.262 đầu việc bảo dưỡng sửa chữa đột xuất; xây dựng/thực hiện các kịch bản/phương án bảo dưỡng các hệ thống phù hợp tình hình dịch bệnh Covid-19, giãn cách xã hội; đã hoàn thành công tác bảo dưỡng sửa chữa dừng khí của các hệ thống an toàn, đưa vào vận hành trước tiến độ kế hoạch (Hàm Rồng - Thái Bình, Nam Côn Sơn 1, Cửu Long, Nam Côn Sơn 2 và PM3 - Cà Mau); hoàn thành phóng thoi thông minh tuyến ống Bạch Hổ - Dinh Cố, khảo sát hiện trạng tuyến ống biển đến trạm tiếp bờ Cà Mau, khảo sát trực quan riser và hiện trạng tuyến ống biển đến trạm tiếp bờ Thái Bình;…. Công tác bảo dưỡng ngăn ngừa, đột xuất, thường xuyên và kiểm định hiệu chuẩn được thực hiện theo kế hoạch, đúng qui trình, có chất lượng, phù hợp với tình hình dịch bệnh, đáp ứng yêu cầu của các cơ quan đăng kiểm và đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định.

4. Hợp đồng mua bán khí và dịch vụ liên quan

Cơ bản hoàn thành ký kết các hợp đồng/sửa đổi các phụ lục hợp đồng mua bán khí/dịch vụ với khách hàng. Hiện tại còn một số hợp đồng/phụ lục hợp đồng chưa ký, đang tiếp tục xử lý như sau:

- Sửa đổi hợp đồng GSA với các Nhà máy điện BOT (PM2.2 và PM3) về bổ sung các nguồn khí mới: Cơ bản đã thống nhất nội dung phụ lục bổ sung GSA số 03 với các Nhà máy điện BOT. Các Nhà máy điện BOT đang chờ phê duyệt/ý kiến của EVN đối với nội dung dự thảo phụ lục bổ sung GSA để có cơ sở ký với PV GAS.

- Sửa đổi Hợp đồng GSA EVN về chuyển đổi chủ thể Bên mua khí từ EVN sang GENCO3: hiện đang thống nhất nội dung dự thảo phụ lục bổ sung GSA EVN với EVN và GENCO3 để chuẩn bị ký kết.

- Sửa đổi Hợp đồng GSA EVN về khối lượng khí bao tiêu áp dụng cho năm 2022: hiện đang đàm phán và thống nhất với GENCO3 về khối lượng khí bao tiêu năm 2022 theo Hợp đồng GSA EVN để chuẩn bị ký kết.

- Hợp đồng mua bán khí Cửu Long với PVN từ năm 2021 trở đi: PV GAS và PVN đã thống nhất nội dung GSA Cửu Long trong đó tích hợp GSA Sư Tử Trắng là phụ lục của GSA Cửu Long và PV GAS đã có công văn số 1514/KVN-HĐK ngày 24/8/2021 báo cáo PVN về đề xuất giá mua khí Sư Tử Trắng - Giai đoạn 2A. Tuy nhiên hiện nay PVN vẫn chưa có ý kiến đối với đề xuất của PV GAS.

- Hợp đồng mua bán khí Nhơn Trạch 1: Đang làm việc với PV Power để thống nhất lượng khí bao tiêu năm 2022.

5. Chính sách giá khí/cước phí

- Cước phí Nam Côn Sơn 2 toàn tuyến và cước phí Sao Vàng - Đại Nguyệt: Bộ Công Thương đã gửi công văn số 5414/BCT-DKT ngày 06/9/2021 trình Thủ tướng Chính phủ.

- Cước phí đường ống Phú Mỹ - Thành phố Hồ Chí Minh: Bộ Tài chính đã có văn bản số 7735/BTC-TCDN ngày 14/7/2021 phản hồi PVN/PV GAS; PVN đã có công văn vào ngày 16/9/2021 gửi Thủ tướng Chính phủ kiến nghị giữ nguyên cước phí đã được phê duyệt tại công văn số 2819/BCT-TCNL ngày 31/3/2016.

- Giá LNG tái hóa bán cho nhà máy điện Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch 4 và các cước phí thành phần: Đã giải trình ý kiến của Tổ thẩm định, đang chờ Bộ Công Thương tổ chức cuộc họp thẩm định.

6. Hoạt động của các Công ty thành viên trong từng lĩnh vực

a) Kinh doanh KTA và CNG: gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19, thực hiện giãn cách xã hội, khách hàng tiêu thụ khí dừng/giảm sản xuất/hoạt động cầm chừng, đặc biệt nhu cầu tiêu thụ khí của khách hàng công nghiệp giảm mạnh trong quý III và kéo dài sang quý IV/2021 (có thời điểm hơn 1/2 lượng khách hàng dừng/giảm sản xuất/hoạt động cầm chừng, làm giảm hơn 25-30% tổng sản lượng khí tiêu thụ). Tổng sản lượng khí cung cấp cho khách hàng công nghiệp đạt 1.007,2 triệu m3, bằng 95% kế hoạch (bằng 110% so với năm 2020 do năm 2021 có thêm một số khách hàng mới tiêu thụ KTA và CNG). Trong đó, sản lượng KTA cung cấp đạt 620,5 triệu m3 khí, bằng 91% kế hoạch (bằng 107% so với năm 2020); sản lượng CNG cung cấp đạt 386,7 triệu m3 khí, bằng 101% kế hoạch (bằng 116% so với năm 2020).

- **PV GAS D:** Vận hành an toàn, hoạt động kinh doanh liên tục, dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát; hoàn thành kết nối và cấp khí cho khách hàng Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3, 01 nhà máy tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 2 và 04 nhà máy tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6; chủ động và tích cực trong việc tìm kiếm phát triển thị trường (ký hợp đồng cấp khí với 03 khách hàng mới). Tổng doanh thu đạt 9.052,4 tỷ đồng, bằng 109% kế hoạch (bằng 120% so với năm 2020); lợi nhuận trước thuế đạt 323,2 tỷ đồng, bằng 126% kế hoạch (bằng 127% so với năm 2020). Đơn vị có chỉ số lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ đạt 36%.

- **CNG Việt Nam:** Vận hành an toàn, hoạt động kinh doanh liên tục, dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát; đã chủ động và tích cực trong việc phát triển khách hàng mới (đã ký thêm 06 khách hàng trực tiếp và 02 hợp đồng đại lý), thực hiện các chính sách bán hàng phù hợp để giữ chân khách hàng. Tổng doanh thu đạt 3.062,1 tỷ đồng, bằng 129% kế hoạch (bằng 130% so với năm 2020); lợi nhuận trước thuế đạt 107,6 tỷ đồng, bằng 179% kế hoạch (bằng 165% so với năm 2020). Đơn vị có chỉ số lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ đạt 40%.

b) Kinh doanh LPG (PVGAS LPG): Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, thực hiện giãn cách xã hội, nhu cầu khách hàng giảm mạnh (nhu cầu LPG dân dụng/thương mại có thời điểm giảm 35-40% so với trước khi dịch bùng phát lần thứ 4), cạnh tranh khốc liệt trên thị trường kinh doanh LPG, các doanh nghiệp kinh doanh liên tục giảm giá bán để giữ thị phần,... Sản lượng PVGAS LPG cung cấp ra thị trường 224,7 nghìn tấn, bằng 84% kế hoạch (bằng 86% so với năm 2020). Trong đó, sản lượng bán lẻ

93,7 nghìn tấn, bằng 60,2% kế hoạch (bằng 75% so với năm 2020); bán công nghiệp 131,0 nghìn tấn, bằng 118,3% kế hoạch (bằng 96,0% so với năm 2020). Doanh thu 4.079,4 tỷ đồng, bằng 113% kế hoạch (bằng 118% so với năm 2020); lợi nhuận trước thuế đạt 18,6 tỷ đồng, bằng 82% kế hoạch (lợi nhuận tăng cao so với năm 2020); thị phần bán lẻ LPG chiếm gần 11% (trừ Gas South).

c) Sản xuất ống (PV PIPE): Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, các dự án của đối tác/khách hàng tạm dừng/giãn tiến độ triển khai dẫn đến PV Pipe gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm đơn hàng để có việc làm thường xuyên. Trong năm, PV Pipe đã hoàn thành cấp ống cho dự án LNG Thị Vải; ký hợp đồng dịch vụ gia công cuốn ống dự án SHWE 3 của PTSC M&C; xem xét kỹ thuật và chào giá dự án nhà máy cấp nước sạch Long An; tiếp tục bám sát tiến độ thực hiên dự án Lô B - Ô Môn, giới thiệu năng lực sản xuất với chủ đầu tư các dự án LNG Quảng Ninh, LNG Bạc Liêu,… Tổng sản lượng sản xuất 1.823,9 tấn ống thép, bằng 63% kế hoạch, đem lại tổng doanh thu 34,7 tỷ đồng, bằng 52% kế hoạch; với đơn hàng có giá trị nhỏ, không bù đắp đủ chi phí hoạt động, đơn vị lỗ 163,2 tỷ đồng. Đơn vị đang được PV GAS giám sát đặc biệt tình hình hoạt động.

d) Bọc ống (PV Coating): Hoàn thành các hợp đồng cung cấp dịch vụ sơn chống ăn mòn ống cọc, bọc Wrapping, bọc Field Joint, sơn chống cháy, bọc ống,.. tại các dự án kho LNG Thị Vải, kho xăng dầu Nam Sông Hậu, đường ống khí công nghiệp cho các khách hàng Nippon Steel, Thang Long Technical, Alpha - ECC, CS Wind, PTSC; tổ chức đàm phán hợp đồng với Nippon Steel để tiếp tục thi công sơn CAM cho các dự án dự kiến sẽ triển khai trong năm 2022; chuẩn bị hồ sơ thầu/báo giá bọc ống cho dự án Mỏ Đại Hùng, bọc Field Joint cho Thiennam Offshore tại dự án North Malay Basin Phase 4A, bọc ống và Filed Joint cho PTSC-MC tại dự án Fenix Project và Gallaf 3, ... Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, đơn vị chỉ thực hiện các hợp đồng có giá trị nhỏ, đem lại tổng doanh thu 76,9 tỷ đồng, bằng 85% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 0,8 tỷ đồng, hoàn thành vượt mức kế hoạch do có khoản hoàn nhập bảo hành từ các dự án (kế hoạch lỗ 12 tỷ đồng).

e) Kinh doanh khí nhiên liệu cho giao thông vận tải (PVGAZPROM): Hoàn thành việc chuyển nhượng vốn nội bộ giữa Gazprom Gas - Engine Fuel LLC (GGEF) sang Gazprom International Projects B.V. (GI) vào ngày 22/7/2021. Tiếp tục cập nhật lại FS dự án Pilot theo yêu cầu của các Bên góp vốn. Đơn vị chưa đi vào sản xuất kinh doanh, chỉ có doanh thu từ hoạt động tài chính, đơn vị lỗ 13,2 tỷ đồng.

f) Kinh doanh LNG (Công ty CP LNG Việt Nam): Tiếp tục làm việc với các bên (Bitexco, Tokyo Gas) để thống nhất việc chấm dứt hoạt động của Công ty CP LNG Việt Nam. Tuy nhiên, việc để có được ý kiến chấp thuận của các bên đang gặp nhiều khó khăn.

7. Đầu tư xây dựng

Năm 2021 PV GAS triển khai thực hiện 23 dự án/đầu việc và mua sắm trang thiết bị với kế hoạch giá trị vốn giải ngân 6.255 tỷ đồng (Lô B 86,2 triệu USD). PV GAS đã triển khai tích cực, chủ động triển khai nhiều giải pháp để bù/hạn chế/giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến tiến độ của các dự án, tuy nhiên tiến độ thực hiện một số dự án/đầu việc đã bị ảnh hưởng do thực hiện giãn cách xã hội, dịch bệnh Covid-19 như gặp nhiều khó khăn trong việc xem xét, thẩm định, cấp phép của các cơ quan quản lý nhà nước; huy động

nhân sự tham gia dự án; vật tư thiết bị cho các dự án;.... Cụ thể các dự án lớn triển khai và đạt kết quả như sau:

- ***Dự án kho chứa LNG 1 MMTPA tại Thị Vải:*** Thực hiện gói EPC tiến độ đạt 90,85%/92,71%; dự kiến Gas-in vào Quý IV/2022.

- ***Dự án đường ống dẫn khí LNG Thị Vải - Phú Mỹ:*** Hoàn thành thi công lắp đặt, và sẵn sàng Gas-in, chạy thử.

- ***Dự án trạm nạp xe bồn LNG tại Thị Vải:*** Hoàn thành phê duyệt dự án và đang tiến hành lựa chọn nhà thầu EPC.

- ***Dự án mở rộng, nâng công suất kho chứa LNG Thị Vải lên 3 triệu tấn/năm***: Đã hoàn thành FS và trình Bộ Công Thương thẩm định.

- ***Dự án bồn chứa LPG Thị Vải:*** Hoàn thành phê duyệt dự án và đang lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- ***Dự án đường ống thu gom, vận chuyển khí mỏ Sư Tử Trắng:*** Đang rà soát, xem xét cập nhật lại FS, kế hoạch triển khai phù hợp với sản lượng và kế hoạch phát triển mỏ của chủ khí, nhu cầu thị trường tiêu thụ để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

- ***Dự án kho LPG lạnh, LNG tại Bắc Bộ:*** Đã làm việc với các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng về khảo sát lựa chọn địa điểm, đồng thời phối hợp cùng các đơn vị liên quan đẩy nhanh việc nghiên cứu, lập Pre-FS cho dự án kho LPG lạnh/LNG khu vực miền Bắc.

- ***Các dự án hoàn thành, thực hiện thanh quyết toán:*** Hoàn thành phê duyệt báo cáo tổng hợp quyết toán dự án hoàn thành 02 dự án (Nhà máy xử lý khí Cà Mau; Cải hoán, nâng cấp tại GPP Dinh Cố để tiếp nhận khí sớm của đường ống NCS2 - giai đoạn 2 điều chỉnh). Lập báo cáo quyết toán các dự án: Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 1, Đường ống thu gom vận chuyển khí Sao Vàng - Đại Nguyệt, Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 2 điều chỉnh. Công tác quyết toán một số dự án bị kéo dài thời gian so với kế hoạch do phải xử lý những vấn đề phát sinh từ ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- ***Hợp tác BCC, phát triển các chuỗi:***

+ BCC giữa PV GAS và PVOIL về sản xuất thành phẩm xăng nền, DO: PV GAS và PVOIL đã hoàn thành việc ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh (tháng 1/2021). Hiện hoạt động của BCC diễn ra bình thường.

+ BCC chuỗi Khí – Điện – Cảng dịch vụ: Đã hoàn thành việc ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh (tháng 8/2020). Các bên đã xem xét phương án đưa Nhà máy điện (NMĐ) Nhơn Trạch 1 vào BCC. PV GAS đã làm việc với PTSC, PV Power (các bên tham gia BCC) để xem xét, góp ý, làm rõ, thống nhất các nội dung liên quan đến phương án kinh doanh NMĐ Nhơn Trạch 1. Hiện các bên đang xem xét, hoàn thiện thống nhất phương án kinh doanh. Ngoài ra, PV GAS cũng đang nghiên cứu tìm kiếm nguồn và phương án thương mại thu xếp nguồn cung LNG, dịch vụ tồn trữ, tái hóa, vận chuyển khí tái hóa đến điểm giao khí của NMĐ Nhơn Trạch 1 phù hợp với tiến độ của dự án kho LNG 1 triệu tấn/năm tại Thị Vải.

+ BCC về cung cấp LNG cho Nhà máy điện Long An: Đã ký biên bản ghi nhớ vào tháng 9/2020 (PV GAS tham gia cung cấp LNG cho Nhà máy điện Long An của Vinacapital), tiếp tục làm việc với đối tác để triển khai BCC. Song song đó, PV GAS đang

tích cực triển khai các gói thầu (Lập thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư, Tư vấn các thủ tục về môi trường, Lập tài liệu quản lý an toàn) để nghiên cứu phương án tuyến ống cấp khí từ Hiệp Phước đến nhà máy điện Long An.

+ Hợp tác với PV Chem về cung cấp nhiệt lạnh từ kho LNG Thị Vải cho dự án nhà máy sản xuất khí công nghiệp (N2, O2) của PV Chem (dự án ASU) và đối tác BIG: PV GAS hoàn thành công tác lắp đặt đầu chờ để sẵn sàng cung cấp nhiệt lạnh từ kho LNG Thị Vải sang dự án ASU từ quý IV/2022. Tuy nhiên, dự án ASU của PV Chem/BIG bị chậm tiến độ do ảnh hưởng của dịch Covid-19; dự kiến đến tháng 6/2025, Nhà máy ASU mới hoàn thành chạy thử và vận hành thương mại.

+ Hợp tác với PVEP/PV Oil/PV Chem/VPI về chế biến và tiêu thụ condensate Sư Tử Trắng - 2B để phát triển các dự án hóa dầu: đã họp với các đơn vị ngày 14/12/2021 để xem xét phương án hợp tác.

+ Chuỗi khai thác, vận chuyển và chế biến sâu khí mỏ Sư Tử Trắng pha 2B và sử dụng cho các dự án chế biến hóa dầu của PVN: Đã làm việc với LSP về khả năng cung cấp Ethane, Naptha; LSP xác nhận có khả năng tiêu thụ nếu giá và thời gian cung cấp phù hợp. Đàm phán MOU cung cấp Ethane với LSP; PV GAS đã/đang tiếp tục làm việc với các bên liên quan trong PVN (PVEP, PVOil, PVChem) cũng như các đơn vị bên ngoài như LSP, Stavian Chemical để hình thành chuỗi liên kết sản xuất chế biến sâu và hóa dầu từ nguồn khí và Condensate Sư Tử Trắng.

+ Chuỗi khai thác, vận chuyển, tiêu thụ và chế biến sâu khí mỏ Kèn Bầu: PVN đã thành lập Tổ công tác đề xuất các phương án phát triển hệ thống thu gom-vận chuyển-xử lý-sử dụng khí mỏ Kèn Bầu, Cá Voi Xanh (quyết định số 6847/QĐ-DKVN ngày 25/11/2021).

Tổng giá trị giải ngân cho công tác đầu tư xây dựng: Công ty mẹ giải ngân 4.773,6 tỷ đồng, bằng 76% kế hoạch. Nếu không tính dự án đường ống khí Lô B-Ô Môn (PVN đang điều hành) thì kết quả giải ngân của Công ty mẹ đạt 112% kế hoạch; toàn PV GAS giải ngân 5.288,5 tỷ đồng.

8. Công tác tái cấu trúc/tái cơ cấu

- Báo cáo PVN về việc tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu của PV GAS và PVN đã có công văn số 3456/DKVN-HĐTV ngày 22/6/2021 báo cáo giải trình UBQLV Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Mua phần vốn góp của PVE tại BCC Tòa nhà PV GAS: Thẩm định giá phần vốn góp 20% của PVE phục vụ cho phương án mua lại thông qua hình thức đấu giá.

- Thành lập Công ty Kho cảng LNG Sơn Mỹ: Đã ký Thỏa thuận liên doanh thành lập và vận hành Công ty Kho cảng LNG Sơn Mỹ với AES vào ngày 22/9/2021, Điều lệ Công ty (JVC) và Thỏa thuận biệt phái nhân sự (SSA) với AES, đang cùng đối tác tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh.

- Thoái toàn bộ vốn góp của PV GAS tại Gas South: Đang phối hợp với tư vấn hoàn thiện phương án thoái vốn và thẩm định giá cổ phần Gas South; cũng như đánh giá, cập nhật tình hình từ khi PV GAS không còn quyền kiểm soát, chi phối Gas South.

- Thoái một phần hoặc tối đa đến toàn bộ phần vốn góp của PV GAS tại PV PIPE: Triển khai các thủ tục cập nhật lại giá trị thẩm định giá cổ phần PV Pipe để có cơ sở thực hiện thoái vốn.

- Đầu tư vào PETEC: PV GAS đã có văn bản trình Thủ tướng Chính phủ về việc PV GAS đầu tư vào PETEC, Ủy ban QLVNN tại doanh nghiệp đã có văn bản số 1345/UBQLV-NL ngày 9/8/2021 gửi PVN cho ý kiến về việc PV GAS nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của PVOil tại PETEC. PV GAS đã có công văn số 1911/KVN-HĐQT ngày 18/10/2021 báo cáo PVN về phương án nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn của PVOil tại PETEC. Đồng thời PV GAS đang xem xét công văn báo cáo Bộ Tài chính về việc chuyển nhượng này

- Giải thể Công ty LNG VN: Hiện các bên vẫn chưa thống nhất, chủ yếu từ phía Bitexco.

- Thực hiện thành công ĐHĐCĐ thường niên, bất thường năm 2021 tại PV GAS và một số đơn vị thành viên PV GAS trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; giới thiệu ứng cử/bầu/miễn nhiệm các chức danh Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT và Tổng giám đốc PV GAS.

9. Lao động và đào tạo

- Trong năm 2021, lao động Công ty mẹ tăng 36 người (chủ yếu là lao động kỹ thuật để phục vụ cho công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa các công trình khí và thay thế cho lao động nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động) và giảm 34 người (chủ yếu là nghỉ hưu và thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động). Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty mẹ hiện nay là 1.369 người (Cơ quan điều hành Tổng công ty 181 người), trong đó lao động nam chiếm 79,7%, nữ chiếm 20,3%, lao động có trình độ trên đại học chiếm 8,5%, đại học chiếm 66,8%; Toàn PV GAS là 2.836 người.

- Công tác đào tạo: Đào tạo được gần 11.000 lượt người, bằng 129% kế hoạch năm, với chi phí 25,6 tỷ đồng, bằng 64% kế hoạch năm. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 kéo dài, vì vậy rất nhiều khóa đào tạo theo kế hoạch đã phải dừng lại/chuyển sang đào tạo/huấn luyện trực tuyến để kịp thời đáp ứng yêu cầu của công việc.

10. Công tác kế hoạch, tài chính, thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí

- Hoàn thành xây dựng và PVN đã phê duyệt kế hoạch 5 năm 2021-2025 cho PV GAS tháng 11/2021; hoàn thành phê duyệt các đầu việc dừng/giãn/bổ sung năm 2021 và các đầu việc kế hoạch năm 2022 cần triển khai sớm cho các đơn vị khối sản xuất trong tháng 10/2021; tổ chức xem xét, giao/chấp thuận kế hoạch năm 2022 cho tất cả đơn vị trong PV GAS; tổ chức hội nghị người lao động, tổng kết năm 2021, triển khai kế hoạch năm 2022 trong toàn PV GAS.

- Đã hoàn thành tiếp, làm việc và đang tích cực triển khai các kết luận của Kiểm toán Nhà nước; tiến hành các thủ tục để thực hiện xếp hạng uy tín (Credit Rating) PV GAS; đảm bảo thu xếp vốn đáp ứng yêu cầu tiến độ các dự án với phí cạnh tranh (đã hoàn thành thu xếp vốn, hoàn tất ký kết các Hợp đồng tín dụng để tài trợ cho các Dự án Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 2, LNG Thị Vải, Sao Vàng - Đại Nguyệt, đường ống Thị Vải-Phú Mỹ).

- Công nợ được kiểm soát chặt chẽ, không phát sinh thêm nợ xấu trong điều kiện khó khăn của dịch bệnh; các hợp đồng bán hàng đều yêu cầu có bảo lãnh và thường xuyên có

văn bản đôn đốc các đơn vị thanh toán trả nợ quá hạn. Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn trên 6 tháng, TCT đã trích dự phòng theo quy định; công tác thu đòi nợ quá hạn được tăng cường. PV GAS thực hiện tiết giảm được trên 420 tỷ đồng, bằng 105% kế hoạch năm.

11. Công tác khác

- Xây dựng, hoàn thiện qui chế/qui trình: thực hiện việc rà soát, cập nhật sửa đổi, hoàn thiện nhiều quy chế, quy định nội bộ để phù hợp với các văn bản của Nhà nước, PVN và tình hình thực tiễn tại đơn vị, đặc biệt là các qui định mới của Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019, Luật đầu tư 2020, Luật xây dựng sửa đổi 2020, Bộ Luật lao động 2019 như Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị TCT, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị TCT, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát TCT, Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ, Quy chế kiểm toán nội bộ….

- Ứng dụng công nghệ thông tin: Triển khai mạnh mẽ, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động, làm việc từ xa, tăng cường họp trực tuyến, sử dụng chữ ký điện tử (đã có trên 61 nghìn văn bản được ký số trong năm 2021). Phối hợp chặt chẽ với PVN trong việc chuyển đổi số và triển khai hệ thống quản trị nguồn nhân lực (ERP) tại PV GAS.

- Xây dựng tiêu chuẩn, qui chuẩn, đề tài, sáng kiến: Được phát động và triển khai tích cực, hiện đang hoàn thiện các Tiêu chuẩn quốc gia, Quy chuẩn kỹ thuật về LNG (theo yêu cầu Bộ Công Thương). Tham gia trực tiếp và bám sát Bộ Công Thương trong việc xây dựng quy chuẩn đăng kiểm dựa trên RBI.

- Triển khai thực hiện tốt 5S tại Cơ quan điều hành TCT, được đơn vị tư vấn đánh giá đáp ứng các tiêu chí thực hành tốt 5S, cán bộ nhân viên đã thấu hiểu về 5S và nhận thức được vai trò và trách nhiệm của mình trong các hoạt động chung tạo nét đẹp về văn hóa PV GAS, duy trì môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và sắp xếp khoa học.

- An sinh xã hội: Phê duyệt và triển khai thiết thực, đúng đối tượng kế hoạch an sinh xã hội năm 2021. Đã ký kết thỏa thuận tài trợ cho các lĩnh vực (y tế, giáo dục, nhà tình nghĩa, ủng hộ thiên tai, dịch bệnh,...), tổng kinh phí đã thực hiện cho công tác an sinh xã hội gần 290 tỷ đồng (bao gồm cả tiền đóng góp vào quỹ vacxin phòng Covid-19 của Chính phủ).

- Tổ chức các Hội nghị học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, PVN,.. Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh thể hiện đúng vai trò, chức năng trong công tác tuyên truyền, vận động, đã có nhiều đóng góp trong hoạt động chung của Tổng công ty cũng như tham gia tích cực các phong trào thiết thực và mang nhiều ý nghĩa; công tác thi đua, khen thưởng liên tục có những thay đổi, đổi mới để nâng cao chất lượng, phát huy tác dụng; đảm bảo việc làm, thu nhập/chính sách/chế độ phúc lợi ổn định cho người lao động trong toàn PV GAS trong điều kiện khó khăn do dịch bệnh Covid-19.

PHẦN THỨ HAI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

1. Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	
		Công ty mẹ	**Hợp nhất**
I	**Tổng tài sản**	**77.006**	**78.768**
1	Tài sản ngắn hạn	49.091	51.395
2	Tài sản dài hạn	27.915	27.373
II	**Tổng nguồn vốn**	**77.006**	**78.768**
1	Nợ phải trả	25.640	26.575
-	*Nợ ngắn hạn*	*15.997*	*16.561*
-	*Nợ dài hạn*	*9.643*	*10.014*
2	Vốn chủ sở hữu	51.366	52.193

2. Báo cáo kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	76.572	78.992
2	Giá vốn hàng bán	63.698	65.007
3	Lợi nhuận gộp	12.874	13.986
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	10.773	11.173
5	Lợi nhuận trước thuế	10.796	11.205
6	Lợi nhuận sau thuế	8.593	8.852

PHẦN THỨ BA
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển qua	2.754	2.765
2	Lợi nhuận sau thuế năm hiện hành	6.950	8.593
3	Trích các quỹ năm 2021	1.627	2.444
-	*Quỹ Đầu tư phát triển*	*1.390*	*2.148*
-	*Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (QLĐH)*	*237*	*296*[(1)]
4	Chia cổ tức	4.785	5.742
		(25% VĐL)	(30% VĐL)
5	Tổng lợi nhuận chưa phân phối chuyển qua năm sau	3.293	3.172

[(1)]Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 292.879.139.765 đồng, Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (QLĐH): 2.629.423.813 đồng.

PHẦN THỨ TƯ
KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Dự kiến năm 2022, dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nhiều mặt hoạt động của PV GAS.

- Kế hoạch sản lượng khí năm 2022 được PVN chấp thuận ở mức cao, công suất phát điện từ nguồn năng lượng tái tạo đã được cam kết huy động tăng mạnh, các nguồn khí giá cao có tỷ trọng lớn (Sao Vàng - Đại Nguyệt, Thiên Ưng, Đại Hùng, LNG nhập khẩu, khí PM3 mua từ Malaysia) nên việc hoàn thành kế hoạch sản lượng khí rất khó khăn.

- Xuất hiện đơn vị kinh doanh cạnh tranh trực tiếp sản phẩm khí (LNG); dự kiến giá LNG nhập khẩu ở mức cao, trong khi nhu cầu tiêu thụ của khách hàng thì hạn chế sản lượng/giá nên việc tiêu thụ/quyết định phương án kinh doanh LNG từ kho LNG 1MMTPA Thị Vải là một thách thức.

- Thị trường kinh doanh LPG trong nước có sự cạnh tranh quyết liệt về nguồn cung; giá LPG biến động thất thường khó dự đoán, rủi ro kinh doanh liên quan đến giá khá cao. Mặt khác hoạt động sử dụng trái phép thương hiệu PETROVIETNAM GAS vẫn tiếp diễn sẽ ảnh hưởng đáng kể tới hoạt động kinh doanh LPG của PV GAS.

- Việc triển khai các dự án phát triển hạ tầng kinh doanh LNG, LPG (các kho quy mô) tiếp tục gặp khó khăn do bị ràng buộc bởi nhiều qui định đối với doanh nghiệp cổ phần nhà nước chi phối. Hoạt động sản xuất ống, bọc ống tiếp tục gặp khó khăn do chưa tìm được dự án lớn để triển khai.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHÍNH

1. Thực hiện các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam làm cơ sở phát triển lâu dài của PV GAS.

2. Vận hành an toàn, hiệu quả và đảm bảo công tác an ninh, an toàn các công trình khí hiện hữu, công trình/dự án mới đưa vào vận hành. Tiêu thụ, cung cấp khí và các sản phẩm khí tối đa cho khách hàng; Tăng cường phát triển, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ khí/LNG và các sản phẩm khí.

3. Xây dựng kịch bản phục hồi tăng trưởng cùng với các nhóm giải pháp gia tăng sản lượng, đẩy mạnh/mở rộng thị trường song song với đó tập trung công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh, thương hiệu sản phẩm đảm bảo tăng trưởng doanh thu và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

4. Quản lý/khai thác có hiệu quả các hợp đồng mua bán vận chuyển khí. Chủ động/phối hợp xây dựng trình duyệt các cơ chế, chính sách cước phí, giá khí, tiêu chuẩn/quy chuẩn,...Hoàn thành trình các cấp có thẩm quyền, khách hàng về giá khí, cước phí cho nguồn hiện hữu cũng như các mỏ mới và chuẩn bị thị trường tiêu thụ LNG. Nghiên cứu, tìm kiếm, phát triển các nguồn khí mới trong, ngoài nước.

5. Tập trung kiểm soát tiến độ, thu xếp, bố trí đủ vốn theo tiến độ giải ngân của Dự án, đảm bảo đưa các Dự án/chuỗi dự án vào vận hành đúng tiến độ phát huy hiệu quả đầu tư.

Thực hiện quyết toán các dự án đã hoàn thành theo đúng thời hạn quy định. Triển khai và hiện thực hóa chuỗi liên kết giá trị đã ký kết. Nghiên cứu/triển khai đầu tư chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm SXKD đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu các phương án cấp khí tại miền Bắc, miền Tây và Đông Nam Bộ...Tham gia đầu tư thượng nguồn khi có điều kiện và đảm bảo hiệu quả.

6. Thường xuyên cập nhật, dự báo diễn biến của dịch bệnh Covid-19, xây dựng kế hoạch thích ứng an toàn, kiểm soát dịch bệnh hiệu quả phù hợp với chiến lược chuyển trạng thái kinh tế - xã hội của Chính phủ nâng cao hiệu quả SXKD tại đơn vị.

7. Thực hiện công tác tái cấu trúc; Rà soát, sắp xếp nhân sự hiệu quả, phù hợp với hoạt động SXKD của PV GAS. Không ngừng nâng cao năng suất lao động, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

8. Thực hiện rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với các văn bản của Nhà nước, PVN và tình hình thực tiễn tại đơn vị. Nâng cao công tác quản trị; Quản lý, sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn tài chính; tăng cường tiết kiệm, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, thu hồi công nợ.

9. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ CNTT và xây dựng hệ thống ERP, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với công tác triển khai chuyển đổi số và ERP của PVN.

III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

1. Kế hoạch sản lượng

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	**Nguồn khí đầu vào**	**Triệu m³**	**9.150,0**
-	Nguồn trong nước	Triệu m³	9.010,0
-	LNG nhập khẩu	Triệu m³	140,0
2	**Khí sản xuất và tiêu thụ**	**Triệu m³**	8.853,2
2.1	Nguồn trong nước	Triệu m³	8.713,2
-	Khách hàng Điện	Triệu m³	6.542
-	Khách hàng Đạm	Triệu m³	1.126
-	Khách hàng khí thấp áp/CNG	Triệu m³	1.045
2.2	LNG nhập khẩu	Triệu m³	140,0
3	**Condensate**	**Nghìn tấn**	**66,7**
4	**LPG Công ty mẹ**	**Nghìn tấn**	**1.700,0**

2. Kế hoạch tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	**Tổng doanh thu**	**Tỷ Đ**	**80.043,9**
-	Công ty mẹ	Tỷ Đ	78.750,9
2	**Lợi nhuận TT**	**Tỷ Đ**	**8.791,7**

-	Công ty mẹ	Tỷ Đ	8.661,7
3	**Lợi nhuận ST**	**Tỷ Đ**	**7.039,4**
-	Công ty mẹ	Tỷ Đ	6.929,4
4	**Nộp ngân sách**	**Tỷ Đ**	**4.062,8**
-	Công ty mẹ	Tỷ Đ	3.988,8
5	**Tỷ suất LNST/VĐL**	**%**	**31,0**
6	**Vốn điều lệ**	**Tỷ Đ**	**22.967,0**

Ghi chú: Kế hoạch được xây dựng, phê duyệt theo phương án giá dầu 60 USD/thùng; tỷ giá 1 USD = 23.800 VNĐ.

3. Kế hoạch đầu tư xây dựng

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
I	**Tổng công ty (Công ty mẹ)**		
-	Tổng số dự án	DA	17,0
1.1	**Tổng vốn đầu tư**	**Tỷ Đ**	**3.403,6**
-	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ Đ	3.262,1
-	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ Đ	141,5
-	Đầu tư tài chính	Tỷ Đ	-
1.2	**Giá trị giải ngân trong năm**	**Tỷ Đ**	**4.522,4**
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	3.118,9
-	Vốn vay + khác	Tỷ Đ	1.403,5

4. Chỉ tiêu kế hoạch khác

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1	Lao động cuối kỳ	Người	3.042,0
-	Trong đó Công ty mẹ	Người	1.448,0
2	Kinh phí đào tạo	Tỷ Đ	45,0
3	Kinh phí nghiên cứu KH	Tỷ Đ	15,0
4	An sinh xã hội (phần PV GAS tự thực hiện, không bao gồm ủng hộ quỹ Vac-xin phòng Covid-19)	Tỷ Đ	60,0

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN

PV GAS triển khai 7 nhóm giải pháp sau: (1) Sản xuất - thị trường - kinh doanh; (2) Đầu tư và tài chính; (3) Cơ chế chính sách; (4) Tổ chức, quản lý và công tác cán bộ; (5) Hợp tác hội nhập kinh tế quốc tế; (6) Đào tạo và khoa học công nghệ; (7) An toàn, sức

khoẻ và môi trường. Trong đó tập trung ***"03 nhóm giải pháp cốt lõi, đột phá đó là con người/công tác cán bộ, thị trường và cơ chế chính sách".*** Cụ thể các nhóm giải pháp:

1. Sản xuất - thị trường - kinh doanh

- Xây dựng kế hoạch/phương án và tổ chức thực hiện bảo dưỡng sửa chữa, vận hành tối ưu; kiểm soát/quản lý chặt chẽ chất lượng khí, sản phẩm khí theo hợp đồng với khách hàng; phối hợp chặt chẽ với các bên trong dây chuyền khí trong ấn định, bảo dưỡng sửa chữa, vận hành nhằm giảm tối đa thời gian dừng/giảm cung cấp/tiêu thụ khí, huy động tối đa công suất hệ thống các bên.

- Kiểm soát chặt chẽ toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh, đảm bảo hệ thống thiết bị luôn sẵn sàng cung cấp khí, sản phẩm khí tối đa cho các khách hàng.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, hộ tiêu thụ; tập trung phát triển các hộ tiêu thụ lớn như điện, đạm, hóa chất. Đồng thời, không ngừng đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ LNG, LPG, KTA, CNG ... cho các hộ tiêu thụ ngoài điện, đạm; giữ vững thị trường hiện hữu song song phát triển thị trường mới.

- Xem xét/thực hiện phát triển thị trường LNG theo chiến lược marketing đẩy: đầu tư/hợp tác đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, nhập khẩu và sẵn sàng cung ứng cho khách hàng để thúc đẩy thị trường phát triển.

- Tăng cường công tác dự báo thị trường để đưa ra quyết định kịp thời trong kinh doanh LPG nhằm nâng cao hiệu quả; đẩy mạnh kinh doanh LPG quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, thương hiệu, tìm kiếm khách hàng mới, đặc biệt các khách hàng đặc thù (các hộ tiêu thụ khí mới, khách hàng ống thép, bọc ống,...).

- Thường xuyên rà soát, hoàn chỉnh các định mức, quy trình kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo dưỡng sửa chữa phù hợp các qui định và hiệu quả.

- Tập trung công tác đàm phán, ký kết hợp đồng/phụ lục hợp đồng mua bán khí/LNG/LPG và dịch vụ liên quan.

2. Đầu tư và tài chính

a. Về đầu tư

- Nhanh chóng đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghiệp khí theo quy hoạch phát triển ngành, đặc biệt là hệ thống hạ tầng nhập khẩu LNG làm nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững lâu dài cũng như tạo sức đẩy phát triển thị trường khí Việt Nam.

- Kiểm soát chặt chẽ tiến độ, hiệu quả đầu tư dự án; Ưu tiên thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực chính, đáp ứng kịp thời nhu cầu khí của các hộ tiêu thụ, chiếm lĩnh thị trường ... Tham gia đầu tư/mua cổ phần/góp vốn các dự án trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực khí nhằm hỗ trợ cũng như gia tăng hiệu quả hoạt động của PV GAS.

- Tối ưu hóa hạ tầng hiện hữu; xem xét việc đầu tư thiết bị/giàn/tham gia hoạt động phát triển, khai thác hiện hữu của các đối tác, nhà thầu dầu khí nhằm tìm kiếm cơ hội phát triển bền vững.

b. Về tài chính

- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn trên cơ sở phương án tối ưu; quản lý sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn; rà soát, cân đối thu - chi phù hợp, hiệu quả.

- Phát huy hiệu quả mô hình hoạt động công ty mẹ - con; cập nhật/xây dựng cơ chế và các quy định tài chính áp dụng trong PV GAS và các Đơn vị thành viên phù hợp quy định hiện hành trên nguyên tắc tạo cơ chế chủ động, linh hoạt, đồng thời có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ.

- Cập nhật/xây dựng và sử dụng hiệu quả các công cụ quản trị rủi ro trong huy động và quản lý nguồn vốn. Duy trì hệ số nợ thích hợp để đảm bảo tính tự chủ, an toàn về tài chính; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, thực hiện các giải pháp mạnh trong việc thu hồi công nợ của các khách hàng.

- Quản lý, kiểm soát chặt chẽ giá thành, giá vốn các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ kết hợp với đổi mới quản trị doanh nghiệp bảo đảm chất lượng và giá sản phẩm hàng hoá, dịch vụ ở mức cạnh tranh hợp lý.

3. Cơ chế chính sách

- Tiếp tục bám sát các cấp có thẩm quyền phê duyệt các cước phí, phương án tăng vốn điều lệ PV GAS.

- Chủ động nghiên cứu các quy chế, quy định, quy chuẩn, định mức của ngành công nghiệp khí để kiến nghị các cấp có thẩm quyền đưa thành tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia.

- Làm việc với Cấp có thẩm quyền xin gia hạn cơ chế đặc thù liên quan đến lĩnh vực sản xuất ống, bọc ống để tham gia các dự án trong ngành (dự án Lô B, Sư Tử Trắng...).

- Kiến nghị Cấp có thẩm quyền duy trì quyền quản lý và điều hành của Nhà nước/doanh nghiệp Nhà nước/công ty có vốn chi phối của doanh nghiệp Nhà nước đối với hệ thống hạ tầng khí quốc gia, đặc biệt là hệ thống đường ống dẫn khí trục nhằm đảm bảo an toàn, an ninh năng lượng của đất nước.

- Kiến nghị Chính phủ xem xét, tạo điều kiện thực hiện mô hình "hệ thống các Kho cảng LNG trung tâm (LNG Hub) do PVN/PV GAS (là Công ty Dầu khí quốc gia/Công ty do doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ quyền chi phối) sở hữu.

4. Tổ chức, quản lý và công tác cán bộ

- Triển khai tái cấu trúc theo kế hoạch 2021-2025 PVN phê duyệt trên nguyên tắc tinh gọn, khoa học, hiện đại, hoạt động hiệu quả theo cơ chế thị trường, phù hợp với từng giai đoạn phát triển và hội nhập.

- Rà soát lại công tác cán bộ, đưa/bổ nhiệm các nhân tố mới đủ năng lực thay thế những cán bộ yếu kém, không còn phù hợp/không đủ năng lực đảm trách công việc được giao hoặc có tư tưởng né tránh; tăng cường công tác luân chuyển cán bộ.

- Rà soát lại chức năng, nhiệm vụ và năng lực của Người đại diện phần vốn của PV GAS tại các đơn vị thành viên nhằm nâng cao vai trò và trách nhiệm của Người đại diện phần vốn trong việc thực hiện các chủ trương phát triển chung của PV GAS. Tăng cường công tác giám sát hoạt động của Người đại diện và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có vốn góp.

- Thoái vốn/xử lý các đơn vị làm ăn thua lỗ, kém hiệu quả theo quy định.

- Xây dựng và áp dụng chính sách tiền lương gắn với hiệu quả công việc, phù hợp với những đóng góp và thu hút nguồn lực chất lượng vào làm việc tại PV GAS.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển PV GAS trở thành thương hiệu mạnh và phổ biến trong và từng bước vươn ra khu vực.

5. Hợp tác hội nhập kinh tế quốc tế

- Bám sát, triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách, cam kết, lộ trình áp dụng hội nhập kinh tế quốc tế. Tận dụng các cơ hội do hội nhập quốc tế mang lại hiệu quả nhằm định hướng, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng,… cũng như bảo vệ lợi ích chính đáng của PV GAS.

- Tăng cường nghiên cứu, xây dựng và đề xuất các biện pháp kỹ thuật phù hợp với các cam kết về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Việt Nam trong các cam kết hội nhập để bảo vệ lợi ích chính đáng và sự phát triển bền vững của PV GAS, cũng như của ngành công nghiệp khí Việt Nam.

- Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường cho hàng hóa và dịch vụ của PV GAS trên cơ sở các Hiệp định thương mại của Việt Nam với các nước.

- Theo dõi chặt chẽ, xây dựng và quản lý các công cụ, hệ thống quản lý rủi ro nhằm hạn chế tối đa, cũng như sẵn sàng ứng phó với các rủi ro tài chính, chủ nghĩa bảo hộ và nguy cơ chiến tranh thương mại giữa các cường quốc, khu vực tác động tiêu cực đến kinh tế Việt Nam và PV GAS.

6. Đào tạo và khoa học công nghệ

- Xác định khoa học công nghệ và con người đóng vai trò quyết định đến thành công trong nền kinh tế tri thức. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phù hợp với PV GAS, đồng thời đảm bảo kết nối với trình độ quốc tế.

- Phát triển, nâng cao chất lượng, kỹ năng đội ngũ lao động đảm bảo trình độ, kỷ luật đáp ứng tình hình mới. Khuyến khích nỗ lực không ngừng và sức sáng tạo của từng cá nhân và tập thể.

- Xây dựng chiến lược, quy hoạch nhân sự dài hạn đáp ứng yêu cầu phát triển của PV GAS; thường xuyên rà soát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực, đảm bảo tuyển dụng, đào tạo, bố trí, điều động, bổ nhiệm nhân sự đúng trình độ, chuyên môn, tay nghề phù hợp với yêu cầu chức danh công việc.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại vào hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của PV GAS.

- Phát huy phong trào sáng tạo, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, coi đây là giải pháp thiết thực để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng.

- Tăng cường hợp tác với các Trung tâm/Viện nghiên cứu, trường Đại học, đối tác nước ngoài nghiên cứu, lựa chọn, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực hoạt động của PV GAS.

- Tổ chức/tái đào tạo gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tiến độ hoàn thành các dự án nhằm nâng cao công tác quản trị; tăng cường đào tạo nội bộ, kèm cặp tại công trình hiện hữu để giảm chi phí.
- Chủ động rà soát, xây dựng quy chế, đầu tư/nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin.

7. An toàn, sức khoẻ và môi trường

- Tiếp tục thực hiện công tác phòng, chống Covid-19 hiệu quả.
- Nâng cao công tác quản lý an toàn, môi trường trên toàn bộ hệ thống sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư xây dựng, …
- Thực hiện tốt phong trào Xanh - Sạch - Đẹp trên tất cả các văn phòng và cơ sở sản xuất kinh doanh của PV GAS. Kiểm soát chặt chẽ và xử lý hiệu quả: ăn mòn đường ống/thiết bị, khí thải, nước thải và chất thải nguy hại ...
- Hoàn thiện, vận hành, kiểm soát hiệu quả hệ thống dự báo, quản trị rủi ro trong hệ thống An toàn - Sức khỏe - Môi trường.
- Tăng cường công tác quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp, nâng cao chất lượng, điều kiện làm việc cho người lao động trong toàn PV GAS.

PHẦN THỨ NĂM
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển qua	3.172
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	6.929
3	Trích các quỹ năm 2022	1.578
-	*Quỹ đầu tư phát triển*	*1.373*
-	*Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành*	*205*
4	Chia cổ tức năm 2022 (25%/VĐL)	4.785
5	Tổng lợi nhuận chưa phân phối chuyển qua 2023	3.739